TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 319/2023/LĐ-PT Ngày: 17/03/2023 V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoàng Hoa
Ông Nguyễn Ngọc Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 03 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLPT-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 14/2022/LĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 173/2023/QĐPT-LĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1482/2023/QĐPT-LĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 2309/2023/QĐPT-LĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2631/2023/QĐPT-LĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Đình P**, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn X, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Anh L**, sinh năm 1991. Trú tại: phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 13/3/2023).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T.** Trụ sở: Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Phường I, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Văn N** – Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Hồ Thị Ngọc A** – chức vụ: Trưởng phòng kế toán (theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-TA ngày 9/3/2023)

- *Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phường I, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: ông **Đặng Đình P**, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Đặng Đình P có ông Lê Anh L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Đặng Đình P bắt đầu làm việc cho Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T với công việc lái xe khoan. Hai bên không ký hợp đồng lao động nhưng ông P được đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2016 đến tháng 6/2019.

Trong quá trình làm việc ông P luôn hoàn thành mọi công việc được giao. Đến cuối tháng 6/2019, ông nhận được thông báo qua điện thoại là ngừng việc. Ông có lên làm việc với Công ty nhưng không được giải quyết.

Theo đó ông bị buộc thôi việc không lý do kể từ ngày 01/7/2019. Công ty đã không tuân thủ quy định về thời hạn báo trước cho trường hợp người sử dụng lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T trả cho ông các khoản:

1. Bồi thường 02 tháng tiền lương là 36.033.333 đồng;

2. Bồi thường tiền lương tương ứng với thời gian không báo trước là 14.318.499 đồng;

3. Trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tạm tính đến ngày 01/3/2021 là 378.349.933 đồng;

4. Đóng bảo hiểm xã hội cho ông P trong thời gian không được làm việc.

Tại các bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T có bà Hồ Thị Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Đặng Đình P làm việc tại Công ty T từ tháng 3/2016 với mức lương thỏa thuận là 10.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 5/2016, Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho ông P đến tháng 6/2016 ông P xin nghỉ việc. Đến tháng 2/2017, ông P xin đi làm lại và tháng 6/2017 Công ty tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho ông P.

Tháng 7/2019, Công ty kết thúc dự án và tình hình chủ đầu tư thanh toán chậm trễ, Công ty có đề nghị kết thúc công việc của một số anh em thợ lái trong đó có ông P. Lý do Công ty đang gặp khó khăn trong việc thanh toán công nợ, lương nhân viên. Trưởng bộ phận là ông Nguyễn Thanh Q cùng các anh em có buổi nói chuyện trình bày khó khăn và được các anh em đồng ý, không lập văn bản. Ông Nguyễn Thanh Q đã báo về công ty về việc các anh em nghỉ việc để công ty chốt

sổ bảo hiểm xã hội. Sau khi nhận được quyết định thôi việc và chốt sổ bảo hiểm, ông P cũng không có ý kiến gì.

Như vậy Công ty và ông P đã có thỏa thuận bằng miệng về việc chấm dứt hợp đồng lao động nên không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2022,người làm chứng ông Nguyễn Thanh Q trình bày: Ông làm việc tại Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T từ năm 2017 với nhiệm vụ là quản lý máy móc thi công và nhân sự vận hành. Tháng 7/2019 sau khi kết thúc dự án, ông và tổ trưởng tổ thợ lái có trao đổi với anh em lái máy về tình hình của Công ty là chưa có dự án mới và cho một số anh em nghỉ chờ việc. Khi công ty có dự án mới sẽ gọi anh em đi làm. Toàn bộ anh em đồng ý nghỉ chờ việc. Cá nhân anh Đặng Đình P không có ý kiến và đồng ý nghỉ chờ việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 28-2019/QĐTV ngày 01/7/2019 của Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T, buộc Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng Thiên An phải bồi thường các khoản:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/7/2019 đến ngày 20/9/2022 là: 662.728.474 đồng.

- Tiền bồi 02 tháng tiền lương thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 36.033.333 đồng.

- Bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 45 ngày số tiền: 27.034.999 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do không nhận ông P trở lại làm việc: 36.033.333 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội cho ông trong thời gian ông không được làm việc cho đến ngày 20/9/2022.

Tổng cộng là 761.830.139 đồng.

Bị đơn không đồng ý với các yêu cầu của nguyên đơn vì Công ty T đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với ông P. Khi dự án Sunshine City Sài Gòn đã thi công xong phần cọc khoan thì các nhân sự bộ phận lái máy trong đó có ông P đã có cuộc họp cùng nhau trao đổi và các thợ lái cùng đồng ý nghỉ việc, khi nào có dự án mới thì công ty sẽ gọi lại về làm việc. Do đó Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông P cùng các thợ lái khác, sau đó ông P đã đến Công ty để nhận lại sổ bảo hiểm y tế và tiền trợ cấp thất nghiệp mà không có ý kiến gì. Đến nay khi công ty có dự án mới thì một số thợ lái cùng nghỉ việc với ông P đã trở lại Công ty làm việc, riêng ông P đã đi Campuchia làm việc nên không trở lại.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 14/2022/LĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3, Điều 36 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng Đình P về việc hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 28-2019/QĐTV ngày 01/7/2019 của Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T và yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật các khoản:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/7/2019 đến ngày 20/9/2022 là: 662.728.474 đồng.

- Tiền bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 36.033.333 đồng.

- Bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 45 ngày số tiền: 27.034.999 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do không nhận ông P trở lại làm việc: 36.033.333 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội cho ông trong thời gian ông không được làm việc đến ngày 20/9/2022.

Tổng cộng các khoản là 761.830.139 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Đặng Đình P được miễn án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 04/10/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Anh L có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử lại vụ án để xác định rõ:

1. Ông Đặng Đình P bị chấm dứt việc làm tại Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T (Công ty T) là trái quy định của pháp luật về lao động; phía nguyên đơn cho rằng hai bên tự thỏa thuận chấm dứt lao động là không đúng, việc thỏa thuận này không có sự đồng ý của ông P; thực tế nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu được trao đổi rõ ràng với công ty về việc làm nhưng không được chấp thuận.

2. Trong đơn kháng cáo ông Lê Anh L còn cho rằng: Ông Đặng Đình P đi xuất cảnh sang Campuchia tìm việc làm ngay sau khi nhận quyết định chấm dứt lao động tại Công ty T là đồng ý với quyết định nghỉ việc là suy đoán và phiến diện bởi lẽ bị mất việc làm, không tranh thủ tìm kiếm nơi làm việc khác thì lấy tiền đâu giải quyết khó khăn cho vợ con?

3. Hội đồng xét xử sơ thẩm dựa vào lời khai của một số người lạ mặt để làm nhân chứng cho họ là không khách quan, không thấy được bức xúc, khó khăn của ông P sau khi bị đuổi việc. Vì các lý do như đã nêu phần trên, đề nghị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ kháng cáo của

nguyên đơn theo hướng: Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn như đã được trình bày trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Anh L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa Phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn phát biểu ý kiến tranh luận cho rằng: Nguyên đơn sau khi hoàn tất phần việc chuyên môn tại công trình xây dựng đã cùng với một số công nhân trong tổ xe rút về đơn vị tập kết để chờ phân công công việc mới. Lúc này, vì chờ việc mới chưa có kết quả nên Công ty T đã triệu tập cuộc họp giữa quản lý, tổ trưởng tổ lái và các nhân viên tổ lái nghỉ việc để chờ khi nào có dự án mới thì trở lại làm việc. Tình tiết này phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Thanh Q là quản lý máy móc và nhân sự vận hành của công ty. Sau cuộc họp, ông P tán thành với ý kiến đã được thông qua tại cuộc họp, bản thân ông cũng đã nhận quyết định thôi việc và tiền trợ cấp khi chấm dứt việc làm. Ngoài việc nhận phần quyền lợi của mình bao gồm nhận sổ bảo hiểm xã hội, nhận tiền trợ cấp thôi việc, ông P còn nhận thay cho hai cá nhân khác là ông Nguyễn Văn O và ông Đặng Đình R mà không có ý kiến hoặc khiếu nại nào đến ban giám đốc công ty. Sau đó, căn cứ theo hộ chiếu của ông P thì khoảng một tháng sau, ông P đã xuất cảnh sang Campuchia tìm công việc làm mới. Sau 7 tháng làm việc tại đây, ông P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chi Minh yêu cầu giải quyết hậu quả về việc Công ty T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của Viện Kiểm Sát về việc chấp hành pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng: Trong giấy ủy quyền nộp tại Tòa sơ thẩm, ông Lê Anh L được nguyên đơn ông Đặng Đình P ủy quyền làm đơn, bổ sung yêu cầu khởi kiện và tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, không ủy quyền về việc kháng cáo bản án sơ thẩm. Sau khi được hướng dẫn làm lại thủ tục ủy quyền tại cấp phúc thẩm, việc kháng cáo của đại diện ủy quyền nguyên đơn đã hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xem xét nội dung và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng ông Đặng Đình P đã chấm dứt việc làm tại Công ty T ngay sau khi công việc chuyên môn tại đây đã kết thúc, phương tiện máy móc chuyên dùng đã được đưa về vị trí tập kết. Thỏa thuận chấm dứt việc làm tại Công ty T ngoài ông P còn có trên 10 lao động khác. Khi nhận quyết định chấm dứt việc làm tại Công ty, ông P đã hưởng trợ cấp mất việc làm không hề có thắc mắc hoặc khiếu nại gì. Tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến cho rằng Công ty T đã chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với nguyên đơn và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Qua xem xét tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc tranh chấp, Viện kiểm sát thấy rằng Tòa sơ thẩm đã giải quyết đúng quan hệ pháp luật về lao động có tranh chấp, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu phúc thẩm hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Đình P được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để được xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung giải quyết phúc thẩm vụ án:

[1] Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ông Đặng Đình P vào làm việc tại Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) bằng thỏa thuận miệng (đồng nghĩa với việc các bên không xác lập bằng hợp đồng lao động). Quá trình làm việc tại đây, ông P có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại đây từ tháng 5/2016 đến 6/2019. Tuy nhiên, thời gian làm việc này giữa hai bên không xảy ra tranh chấp.

Theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì trong thời gian làm việc tại đây, ông P chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động, luôn hoàn tất nhiệm vụ được giao. Từ cuối tháng 6/2019, ông Đặng Đình P nhận được thông báo từ Công ty T qua điện thoại nội dung là ông sẽ phải ngừng công việc tại Công ty từ ngày 01/7/2019 mà không cho biết lý do. Vì bị Công ty T chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật gây khó khăn đến đời sống kinh tế của gia đình nên nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể buộc Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng T phải có trách nhiệm:

- Bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật;

- Bồi thường tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước (45 ngày);

- Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc, tạm tính từ ngày 01/7/2019 đến 20/9/2022 tương ứng 662.728.474 đồng;

- Buộc Công ty đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động cho đến ngày 22/9/2022;

Tổng số tiền bồi thường bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 761.830.139 đồng.

Xem xét yêu cầu khởi kiện như đã nêu trong đơn và trình bày kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thấy rằng: Thực tế ông Đặng Đình P có tham gia làm việc tại Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T từ tháng 5/2016 đến tháng 6/2019. Công việc của ông P là lái xe khoan, mức lương 10.000.000 đồng/tháng.

Vào tháng 5/2019, công trình và công việc mà ông Đặng Đình P tham gia tại đơn vị của bị đơn đã được nghiệm thu, các thợ lái máy cẩu, xúc tại công trình như

ông P được rút về xưởng của Công ty để dọn dẹp và bảo trì máy móc. Theo đó, công việc của ông P cùng với một số thợ lái khác tại công trình đã hoàn thành, do chưa có nhu cầu sử dụng lao động tiếp nên Công ty có cuộc họp giữa quản lý và tổ trưởng tổ lái đề nghị cho một số nhân viên tổ lái nghỉ ở nhà chờ việc. Trong buổi họp, một số thợ lái đều đồng ý nghỉ việc, trong đó có ông Đặng Đình P. Ngày 5/8/2019, ông P đã trực tiếp đến công ty nhận sổ bảo hiểm xã hội và nhận tiền trợ cấp thôi việc, ngoài ra ông nhận thay cho hai cá nhân khác mà không có bất kỳ ý kiến phản đối hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Anh L trình bày ý kiến cho rằng: Sau khi Công ty T ban hành quyết định chấm dứt việc làm, ông P đã có đơn thắc mắc khiếu nại gửi đến Ban lãnh đạo công ty nhiều lần yêu cầu được giải quyết quyền lợi do bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không được xem xét giải quyết. Ngoài lời khai này, tại phiên tòa ông Lê Anh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh cho việc nguyên đơn có khiếu nại hay việc Ban lãnh đạo của Công ty T có hành vi ép buộc nguyên đơn phải nghỉ việc trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, một thành viên trong Hội đồng xét xử phúc thẩm đã công bố toàn bộ lời trình bày của người làm chứng ông Nguyễn Thanh Q, đơn được Ông Quảng xác định là ngày 17/3/2023. Nội dung tường trình cho biết: Năm 2019 chúng tôi tham gia làm việc tại công trình Sunshine E3 bao gồm các hạng mục đào tường vây và khoan cọc nhồi tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng anh em thợ vận hành, thợ điện tại công trình khoảng 42-46 người, ông Đặng Đình P được tôi phân công làm việc tại đây. Đến giữa tháng 5/2019, công trình trên kết thúc, anh em thợ vận hành máy móc trên công trình vận chuyển máy móc về xưởng bàn giao làm theo nhật ký máy. Do kết thúc công việc tại công trường chưa có việc làm mới, anh em vui vẻ thỏa thuận nghỉ chờ việc hoặc thôi việc đi làm tại công ty khác từ ngày 01/7/2019. Anh Đặng Đình P là một trong số 10 người thợ vận hành mà tôi và anh Bùi Xuân V đề nghị giảm biên chế, anh P không có ý kiến gì và sau đó không có liên lạc gì với tôi.

Như vậy, việc ông P không còn làm việc tại Công ty T xuất phát từ công việc liên quan đến ngành nghề chuyên môn tại Công ty không còn và nguyên đơn đã tự nguyện nghỉ chờ việc và nhận đủ tiền trợ cấp khi thôi việc. Sau một tháng nhận quyết định thôi việc, ông P đã xuất cảnh sang Campuchia tìm công việc làm mới, không có cơ sở để xác định vì khó khăn về thu nhập do mất việc làm, không có tiền nuôi vợ con nên ông P mới xuất cảnh sang Campuchia để tìm việc làm khác như trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại Tòa.

Với phân tính và trích dẫn như đã nêu phần trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc nguyên đơn ông Đặng Đình P khởi kiện yêu cầu Công ty T phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề xuất phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[2] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Đặng Đình P thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số 14/2022/LĐ-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - ông Đặng Đình P về việc hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 28-2019/QĐTV ngày 01/7/2019 của Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T và yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật các khoản:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/7/2019 đến ngày 20/9/2022 là: 662.728.474 (Sáu trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng.

- Tiền bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 36.033.333 (Ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

- Bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 45 ngày với số tiền: 27.034.999 (Hai mươi bảy triệu không trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do không nhận ông P trở lại làm việc: 36.033.333 (Ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội cho ông P trong thời gian ông không được làm việc cho đến ngày 20/9/2022.

Tổng cộng các khoản là 761.830.139 (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi chín) đồng.

2. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Đặng Đình P thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng T không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang

2022LDPT30838 1 000113 159212 23.02.2023 11:11
Đặng Đình Phú